TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày: 18/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Ông`Phạm Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên *tham gia phiên tòa*: Bà Ngô Thị Vân Anh – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Đức T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1977 tại Thái Nguyên; nơi cư trú: xóm Trại Mới, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (Nay là xóm Trại Mới, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Dương Hải Đ, sinh năm 1944 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1949; Gia đình có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1982; Có 2 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: 03

+ Tại bản án số 17/2018/HSST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2019. T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại bản án số 91/2020/HSST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện

Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/8/2022. Chấp hành xong khoản án phí ngày 19/11/2020.

+ Tại Quyết định xử phạt hành chính số 0092613/QĐ-XPHC ngày 27/11/2017 của Công an tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Thuận 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đã nộp phạt ngày 27/11/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2025 cho đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, phường Tích L, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 25/4/2025, tổ công tác của Công an phường Tích L làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 12, phường Tích L, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên) thì phát hiện 01 người đàn ông đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra, người đàn ông trên khai tên là Dương Đức T và tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên phải ra giao nộp 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (theo Thuận khai là Heroine). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, đồ vật của Thuận tại xóm Trại Mới, xã Thượng Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Đ, tỉnh Thái Nguyên). Kết quả khám xét: Không phát hiện, thu giữ gì.

Kiểm tra xét nghiệm ma túy đối với Thuận. Kết quả: Dương tính với Heroine.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ của Thuận có khối lượng **0,412** gam (niêm phong T1 gửi giám định). Tại Kết luận giám định số 447/KL-KTHS ngày 03/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin có tên khoa học là Diacety lmorphine, có khối lượng thu giữ ban đầu 0,412 gam.

Tại cơ quan điều tra Dương Đức T khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/4/2025, Thuận đi từ nhà đến khu vực gần ngã ba T thuộc phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường T, tinh Thái Nguyên) mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, Thuận gặp và mua

của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ 02 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng với giá 400.000 đồng. Mua xong, Thuận cất giấu vào túi quần phía trước bên phải rồi đi bộ tìm nơi để sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ 12, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên) thì bị Công an phường T bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai nhận của Dương Đức T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu T1, L bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu vật. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thái Nguyên chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSKV1, ngày 21/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên truy tố Dương Đức T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Dương Đức T từ 24 - 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu T1, L bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của Dương Đức T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 25/4/2025, tại khu vực tổ 12, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên), Dương Đức T đang có hành vi tàng trữ 0,412 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường T phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Như vậy, hành vi mua 0,412gam Heroine tàng trữ với mục đích để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

...

c) Heroine .. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[**3**]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý nhưng vẫn mua ma tuý với mục đích phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không

phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần phải đi chấp hành án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân từ bỏ ma tuý mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

[**5**] Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng nên cần phải phải cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo. Xét thấy mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[**6**] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu T1, L bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc hai gói ma túy Heroine nêu trên, Thuận khai nhận mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Quá trình điều tra xác định, ngày 23/4/2025 tại khu vực khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (Nay là xã Điềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên), Dương Đức T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27/6/2025, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Dương Đức T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày,

kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T1 mặt trước ghi hoàn trả 0,395 gam mẫu sau giám định và vỏ bao mẫu ký hiệu T1 vụ Dương Đức T có dấu hiệu "Tàng trữ trái phép chất ma tuý'' mặt sau có 3 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự và 02 chữ ký của Nguyễn Minh Thanh và Vũ Quang Huy.

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: L bên ngoài ghi bì niêm phong ban đầu vụ Dương Đức T (Lưu kho), mặt sau có 3 dấu tròn đỏ của Cơ quan điều tra và 05 chữ ký của Vũ Quang Huy, Nguyễn Xuân Bình, Vũ Đăng Huy, Nguyễn Văn Tuấn và Dương Đức T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2025 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Thái Nguyên).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQS14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Đức T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Dương Đức T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 1- Thái Nguyên;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn